TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2017/HNGĐ-ST Ngày: 31 - 7 - 2017 *V/v kiện Ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thiên Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà: Lê Thị Đào Dương

2. Ông: Nguyễn Kim Minh

- *Thư ký phiên toà*: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố L.

Ngày 31/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017, về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXX-DS ngày 28/6/2017 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 19/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Nậm D, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Vĩ T - Sinh năm 1977 (Vắng mặt tại phiên tòa)

ĐKHKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Ngày 09 tháng 11 năm 2009 chị kết hôn với anh Nguyễn Vĩ T, sinh năm 1977 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị thuê nhà sinh sống tại thôn G, xã V, thành phố L, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc bình thường, xong không hiểu lý do tại sao anh Nguyễn Vĩ T tự nhiên bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 5/2014 chị N không biết. Sau khi anh T bỏ nhà đi biệt tích chị N và gia đình cũng đã đi tìm kiếm anh

Nguyễn Vĩ T ở nhiều nơi. Từ khi anh Nguyễn Vĩ T bỏ nhà đi tính đến nay đã được hơn 03 năm nhưng chị N và gia đình không hề có tin tức gì của anh T. Chị N đã đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Vĩ T mất tích.

Tại Quyết định số: 04/2017/QĐDS-ST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố anh Nguyễn Vĩ T mất tích. Đến nay chị Nguyễn Thị N đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Vĩ T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N xác định quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Vĩ T không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N xác định chị và anh Nguyễn Vĩ T không có tài sản chung gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn anh Nguyễn Vĩ T: Tại quyết định số: 04/2017/QĐDS- ST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố anh Nguyễn Vĩ T mất tích. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục pháp luật Tố tụng dân sự quy định và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Vĩ T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi nguyên đơn chị Nguyễn Thị N tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại quyết định số: 04/2017/QĐDS- ST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố anh Nguyễn Vĩ T mất tích. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng pháp luật dân sự quy định và Quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Nguyễn Vĩ T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Nguyễn Vĩ T vào ngày 09/11/2009 trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị thuê nhà sinh sống tại thôn G, xã V, thành phố L. Cuộc sống vợ chồng anh chị vẫn hạnh phúc và làm ăn bình thường, xong không hiểu lý do gì mà anh Nguyễn Vĩ T tự nhiên bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 5 năm 2014, chị N đã tìm kiếm anh T bằng nhiều hình thức nhưng vẫn không có tin tức của anh T. Anh T tự ý bỏ nhà đi biệt tích đã nhiều năm liền không rõ tung tích. Chị Nguyễn Thị N đã yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Vĩ T mất tích. Tại quyết định số: 04/2017/QĐDS- ST ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố anh Nguyễn Vĩ T mất tích. Từ khi anh Nguyễn Vĩ T bị Tòa án tuyên bố mất tích đến nay vẫn không thấy anh T có mặt tại địa phương, anh T không có liên lạc gì với chị N và gia đình. Đến nay chị Nguyễn Thị N yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Vĩ T. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị N là có căn cứ cần chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Vĩ T.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N xác định quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Vĩ T không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị N xác định anh chị không có tài sản chung gì, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Vĩ T.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị N đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0004232 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Vĩ T. Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Vĩ T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1);
- VKSND Tỉnh, TP (2);
- Các đương sự (2);
-UBND xã V,thành phố L, tỉnh Lào Cai (1);
- Chi cục THADSTP (1);
- Lưu hồ sơ - Tập quyết định (2);

Nguyễn Thiên Hương